

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày 07-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Nguyễn Đăng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Võ Văn B (tên gọi khác: B), sinh năm 1996, tại Long An; nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 21/4/2020, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2019, bị Công an thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPVPHC ngày 01/4/2019; xử phạt số tiền 1.750.000 đồng về hành vi “say rượu bia gây mất trật tự công cộng” và “sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ-XPHC ngày 12/9/2019;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/3/2021; (có mặt)

- Bị hại: Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc U, sinh năm

1984; nơi cư trú: Thị trấn P, huyện P, Thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/3/2021, do không có tiền tiêu xài nên Võ Văn B nảy sinh ý định đi đến tỉnh Bình Dương tìm tài sản để trộm cắp. B thuê xe ôm từ nhà thuộc ấp 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An đến tỉnh Bình Dương. Khi đến địa bàn phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, B xuống xe và thanh toán tiền xe ôm. Sau đó, B đi lòng vòng tìm xe mô tô không ai trông coi để trộm cắp. Khi đến tiệm tạp hóa T thuộc phường U, thị xã T, B nhìn thấy xe mô tô biển số 65G1-240.50 của bà Phạm Ngọc H đang dựng trước tiệm tạp hóa T không ai trông giữ. B đi đến và dùng cây đoản mang theo sẵn bẻ khóa xe. Khi đèn tín hiệu trên xe 65G1-240.50 bật sáng, B ngồi lên xe 65G1-240.50 nổ máy và chạy về hướng tỉnh Long An. Sau khi mua đồ xong, bà H đi ra ngoài lấy xe về thì phát hiện xe 65G1-240.50 bị mất trộm nên trình báo Công an phường U. Nhận được tin báo, Công an phường U thông báo cho Công an các xã, phường khu vực lân cận biết.

Khi B điều khiển xe 65G1-240.50 chạy đến khu vực phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường C phát hiện bắt giữ và chuyển giao cho Công an phường U giải quyết. Tại Công an phường U, Võ Văn B đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe 65G1-240.50. Sau khi hoàn tất hồ sơ ban đầu, Công an phường U đã chuyển giao hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 41/KLTS – TTHS ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen – bạc, biển số: 65G1-240.50, số máy: JA39E0220441, số khung: 3902HY220386, đã qua sử dụng có trị giá 7.550.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen – bạc, biển số: 65G1-240.50, số máy: JA39E0220441, số khung: 3902HY220386, kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do ông Phạm Ngọc U là em ruột của bà Phạm Ngọc H) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2020, ông U bán xe mô tô này cho bà H sử dụng, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 17/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 64 trả lại xe mô tô trên cho bà Phạm Ngọc H. Bà H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 cây đoản bằng kim loại dài khoảng 10 cm, một đầu được mài dẹp 02 bên, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trên đường tẩu thoát B vứt bỏ trên lề đường, không xác định được vị trí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không tiến hành thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS.TU ngày 28 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Văn B

về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn B mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả cho Võ Văn B 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn B.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Ngọc H và ông Phạm Ngọc U đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không mâu thuẫn với nhau và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, đủ cơ sở kết luận: Võ Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen – bạc, biển số: 65G1-240.50 của bà Phạm Ngọc H có trị giá là 7.750.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, tham lam nên đã cố ý phạm tội. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2021 nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy bị cáo vừa chấp hành xong án phạt tù nhưng lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân tên Võ Văn B.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho Võ Văn B 01 giấy chứng minh nhân dân tên Võ Văn B, số 301567244.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn B phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung